

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CƯ JÚT
TỈNH ĐẮK NÔNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 06/2020/HSST
Ngày 29/4/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ JÚT**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Văn Bào.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Hòa và bà Phạm Thị Thơm

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Phạm Văn Thử- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cư Jút.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút tham gia phiên toà: Ông Hoàng Xuân Dương – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2020 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Cư Jút xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 06/2020/HSST ngày 20/3/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2020/QĐXXST-HS ngày 16/4/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn U**, sinh năm 1975 tại tỉnh B; Nơi cư trú: Thôn 05, xã CK, huyện C, tỉnh Đ; Dân tộc: Kinh; Trình độ học vấn lớp: 4/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Con ông Nguyễn Văn S (đã chết) và bà Lê Thị X; Vợ: Hà Thị T (đã ly hôn); Có 02 con, con lớn sinh năm 1998, con nhỏ sinh năm 2000, hiện các con đang sinh sống tại thôn 05, xã CK, huyện C, tỉnh Đ; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam theo Quyết định truy nã ngày 05/01/2012, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông - (Có mặt tại phiên tòa).

- Người bị hại: Chị Nông Hoàng M, sinh năm 1988 (có đơn xin xử vắng mặt).

Nơi ĐKNKTT: Thôn Thanh T, xã E, huyện C, tỉnh Đ.

Chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố 07, thị trấn E, huyện C, tỉnh Đ.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: anh Trịnh Ngọc L, sinh năm 1973 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn 02, xã P, Tp.BMT, tỉnh ĐL.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 16/10/2017, bị cáo Nguyễn Văn U đi đến phòng trọ của chị Nông Hoàng M (tại tổ dân phố 7, thị trấn E, huyện C) mượn xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead, biển kiểm soát 48D1-194.82 để đi thành phố BMT, tỉnh ĐL thì chị M đồng ý. Chị M hẹn U trả lại xe trước 13 giờ cùng ngày để chị M đi làm. Sau khi mượn được xe và giấy tờ xe, Nguyễn Văn U điều khiển xe đến thành phố BMT để gặp người quen nhưng không gặp được nên điều khiển xe quay lại huyện C thì U nảy sinh ý định cầm cố xe mô tô của chị M để lấy tiền tiêu xài. Sau đó U điều khiển xe đến tiệm cầm đồ Ngọc L (địa chỉ tại thôn 2, xã P, thành phố BMT, tỉnh ĐL) đưa giấy tờ xe và nói là xe của vợ rồi cầm cố xe cho anh Trịnh Ngọc L được 18.000.000 đồng. Sau khi cầm cố xe, U đi nhờ xe quay lại thành phố BMT, tỉnh ĐL thuê nhà nghỉ ở lại đến hai ngày sau, U gọi điện thoại cho chị Lục Thị T (Bạn của chị M) nói đã cầm cố chiếc xe và hẹn T lên thành phố BMT để gặp nhau, sau đó chị T báo sự việc U đã cầm cố xe cho chị M biết. Ngày 23/10/2017, chị M trình báo sự việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cư Jút. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã bỏ trốn khỏi địa phương. Đến ngày 05/01/2020 U bị bắt giữ theo quyết định truy nã của Cơ quan Cảnh sát điều tra huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông.

Trong quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra huyện Cư Jút đã thu giữ xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead, biển kiểm soát: 48D1-194.82; 01 giấy CMND và 01 giấy Đăng ký xe mô tô số 006053, BKS 48D1-194.82 ; 02 bảo hiểm xe mô tô mang tên Nông Hoàng M.

Tại kết luận giám định số 30 ngày 20 tháng 11 năm 2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông kết luận: 01 mô tô, nhãn hiệu Honda Lead, biển kiểm soát: 48D1-194.82 đã qua sử dụng tại thời điểm bị chiếm đoạt ngày 16/10/2017 có giá trị là 33.575.000đ (Ba mươi ba triệu, năm trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

Bản cáo trạng số: 07/CTr-VKS ngày 20/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn U về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 140 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng, bị cáo thừa nhận bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút truy tố bị cáo về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 140 của Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009 là đúng, không oan. Bị cáo đồng ý với kết luận định giá tài sản của hội đồng giám định trong tố tụng hình sự huyện Cư Jút.

Kết quả tranh luận tại phiên tòa, bị cáo không bào chữa về hành vi phạm tội của mình mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo như bản cáo trạng truy tố về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 140 của Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi năm 2009. Sau khi phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn U phạm

tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”; đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 140 của Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Đối với Trịnh Ngọc L có hành vi cầm cố tài sản nhưng khi cầm cố anh L không biết đây là tài sản do phạm tội mà có, vì vậy hành vi của Long không cấu thành tội phạm.

Đối với chị Lục Thị T chứng kiến bị cáo U mượn xe của chị M và sau khi biết việc U cầm cố xe thì chị T đã báo ngay cho chị M biết, vì vậy Cơ quan CSĐT Công an huyện Cư Jút không xử lý đối với chị T là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Về xử lý vật chứng: đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra huyện Cư Jút, trả xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead, biển kiểm soát: 48D1-194.82; 01 giấy CMND và 01 giấy Đăng ký xe mô tô số 006053, BKS 48D1-194.82; 02 giấy bảo hiểm xe mô tô cho chị Nông Hoàng M.

Về trách nhiệm dân sự: Đối với anh Trịnh Ngọc L đã nhận cầm cố xe mô tô của bị cáo Nguyễn Văn U với giá 18.000.000 đồng, trong giai đoạn điều tra gia đình bị cáo đã hoàn trả cho anh L số tiền 18.000.000 đồng, anh L không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm nên không đề cập giải quyết.

Đối với chị Nông Hoàng M đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường nên không đề cập giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Hành vi của Điều tra viên, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cư Jút, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

[2] Đối với hành vi của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 16/10/2017, tại tổ dân phố 7, thị trấn Ea T'ling, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông, bị cáo Nguyễn Văn U đã thực hiện hành vi Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead, biển kiểm soát 48D1-194.82 trị giá 33.575.000 đồng của chị Nông Hoàng M. Vì vậy, đã có đủ căn cứ pháp lý để kết luận bị cáo Nguyễn Văn U phạm tội

“Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 140 của Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội ngày 16/10/2017, thời điểm Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009 có hiệu lực thi hành. Tuy nhiên, đến thời điểm xét xử (29/4/2020) thì Bộ luật hình sự năm 1999 hết hiệu lực thi hành. Xét thấy tại điểm a khoản 1 Điều 140 của Bộ luật hình sự năm 1999 quy định mức hình phạt từ cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc bị phạt tù từ 03 tháng đến 03 năm thấp hơn mức hình phạt quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định mức hình phạt từ cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm. Vì vậy, căn cứ điểm c khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/06/2017 của Quốc hội về việc hướng dẫn thi hành Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung thì cần áp dụng điểm a khoản 1 Điều 140 của Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009 để xét xử đối với bị cáo.

Tại điểm a khoản 1 Điều 140 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009 quy định:

“1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây chiếm đoạt tài sản của người khác có giá trị từ bốn triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới bốn triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ ba tháng đến ba năm:

a) Vay, mượn, thuê tài sản của người khác hoặc nhận được tài sản của người khác bằng hình thức hợp đồng rồi dùng thủ đoạn gian dối hoặc bỏ trốn để chiếm đoạt tài sản đó;

Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương; Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng do háms lợi và ý thức coi thường pháp luật nên bị cáo vẫn cố ý phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” của người khác. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút truy tố bị cáo về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 140 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung là có căn cứ. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo bỏ trốn khỏi địa phương làm khó khăn cho công tác điều tra, đến ngày 05/01/20120 bị cáo mới bị bắt theo Quyết định truy nã. Do đó, cần xử phạt bị cáo tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định thì mới có đủ tác dụng để giáo dục, cải tạo và răn đe phòng ngừa chung trong toàn xã hội

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: trong giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Gia đình bị cáo đã bồi thường toàn bộ

số tiền bị cáo cầm cố xe cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; Do đó, cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, thể hiện chính sách khoan hồng và nhân đạo của pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 140 của Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung quy định *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản hoặc một trong hai hình phạt này”*. Xét thấy theo tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đối với anh Trịnh Ngọc L có hành vi cầm cố tài sản nhưng khi cầm cố anh L không biết đây là tài sản do phạm tội mà có, vì vậy hành vi của Long không cấu thành tội phạm.

Đối với chị Lục Thị T chứng kiến bị cáo U mượn xe của chị M và sau khi biết việc U cầm cố xe thì chị T đã báo ngay cho chị M biết, vì vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra huyện CuJut không xử lý đối với chị T là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3]. Về xử lý vật chứng: trong giai đoạn điều tra, cơ quan điều tra đã quyết định xử lý vật chứng số 01 ngày 21/11/2017 trả xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead, biển kiểm soát: 48D1-194.82; 01 giấy Chứng minh nhân dân và 01 giấy Đăng ký xe mô tô số 006053, BKS 48D1-194.82 và 02 giấy bảo hiểm xe mô tô cho chị Nông Hoàng M là có căn cứ nên cần chấp nhận.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Đối với anh Trịnh Ngọc L đã nhận cầm cố xe mô tô của bị cáo với giá 18.000.000 đồng, trong giai đoạn điều tra gia đình bị cáo đã hoàn trả cho anh L 18.000.000 đồng, anh L không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm nên không đề cập giải quyết

Đối với chị Nông Hoàng M đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không đề cập giải quyết.

[5]. Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn U phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 140 của Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn U 01(một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt truy nã bị cáo, ngày 05/01/2020.

2. *Về trách nhiệm dân sự:* Chấp nhận gia đình bị cáo Nguyễn Văn U đã trả lại cho anh Trịnh Ngọc L số tiền 18.000.000 đồng.

3. *Về xử lý vật chứng:* Áp dụng các Điều 46, 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung ; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Chấp nhận cơ quan cảnh sát điều tra huyện Cư Jút đã trả xe mô tô, hãng Honda Lead, biển kiểm soát: 48D1-194.82; 01 giấy CMND và 01 giấy Đăng ký xe mô tô số 006053, BKS 48D1-194.82 và 02 giấy bảo hiểm xe mô tô cho chị Nông Hoàng M.

4. *Về án phí:* Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Bị cáo Nguyễn Văn U phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm;

Người bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Cư Jút;
- Công an huyện Cư Jút;
- Chi cục THADS huyện Cư Jút;
- Bị cáo, bị hại, người liên quan;
- Lưu HSVA.

(đã ký)

Nông Văn Bào